ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 07 /2023/QĐ-UBND	*Đồng Tháp, ngày 28 tháng 02 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về quản lý trật tự xây dựng và phân cấp quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 28 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý trật tự xây dựng và phân cấp quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 13 tháng 03 năm 2023 và thay thế Quyết định số 02/2022/QĐ-UBND ngày 11 tháng 02 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Tỉnh, ban hành Quy định về quản lý trật tự xây dựng và phân cấp quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Điều 3. Chánh Văn phòng Uỷ ban nhân dân Tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành Tỉnh; Chủ tịch Uỷ ban nhân dân các Huyện, Thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân Xã, Phường, Thị trấn và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- TT/TU, TT/HĐND Tỉnh;
- Đoàn ĐBQH Tỉnh;
- CT và các PCT/ UBND Tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Cổng TTĐT Tỉnh, Công báo Đồng Tháp;
- Lưu: VT, NC/ĐTXD (BTP).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Huỳnh Minh Tuấn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Quản lý trật tự xây dựng và phân cấp quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2023/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2023 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

a) Quy định này quy định về nội dung quản lý trật tự xây dựng và phân cấp quản lý trật tự xây dựng; trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc quản lý trật tự xây dựng;

b) Quy định này không áp dụng đối với các công trình bí mật nhà nước.

2. Đối tượng áp dụng:

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn Tỉnh, gồm: các Sở, ban, ngành thuộc Tỉnh; Ủy ban nhân dân các Huyện, Thành phố (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện); Ủy ban nhân dân các Xã, Phường, Thị trấn (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã) và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Điều 2. Nguyên tắc chung trong quản lý trật tự xây dựng và phân cấp quản lý trật tự xây dựng

1. Xác định rõ trách nhiệm, thẩm quyền của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong công tác quản lý trật tự xây dựng; mọi thông tin phản ánh về công trình vi phạm trật tự xây dựng đều phải được kiểm tra, xử lý theo quy định.

2. Tất cả công trình xây dựng trên địa bàn Tỉnh (trừ các công trình thuộc bí mật nhà nước) phải được thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật về trật tự xây dựng, từ khi tiếp nhận thông báo khởi công công trình đến khi công trình hoàn thành và đưa vào sử dụng. Các hành vi vi phạm về trật tự xây dựng phải được phát hiện kịp thời, ngăn chặn và xử lý dứt điểm ngay từ khi mới phát sinh, đảm bảo đúng trình tự, thủ tục, công khai, minh bạch, đúng quy định của pháp luật.

3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong quá trình phối hợp phải nêu cao tinh thần tự giác, tích cực trong thực hiện nhiệm vụ, tuân thủ theo quy định của pháp luật; đảm bảo không chồng chéo, đùn đẩy, né tránh trách nhiệm trong hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm trật tự xây dựng.

4. Cơ quan, tổ chức, cá nhân được giao nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng nhưng thiếu trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ, buông lỏng quản lý; không kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các hành vi vi phạm về trật tự xây dựng; vi phạm trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính về trật tự xây dựng thì tùy theo tính chất, mức độ sai phạm sẽ bị xử lý kỷ luật theo quy định tại Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/02/2020 của Chính phủ về kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự, trường hợp gây thiệt hại vật chất phải bồi thường theo các quy định của pháp luật.

Chương II

NỘI DUNG, PHÂN CẤP, TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ TRẬT TỰ XÂY DỰNG

Điều 3. Nội dung quản lý trật tự xây dựng

1. Đối với công trình được cấp giấy phép xây dựng, kiểm tra sự phù hợp của công trình xây dựng với giấy phép xây dựng được cấp, cụ thể:

a) Trường hợp công trình xây dựng không theo tuyến và các công trình xây dựng khác, kiểm tra sự phù hợp: vị trí xây dựng công trình, từng hạng mục công trình (với công trình nhiều hạng mục); chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng; độ vươn ban công, lô gia, ô-văng, sê-nô, mái đua... so với quy định; diện tích xây dựng công trình; cốt nền xây dựng công trình; số tầng công trình (bao gồm cả số tầng hầm); chiều cao công trình so với chiều cao được quy định trong giấy phép xây dựng (độ sâu ngầm của công trình tính từ cốt mặt đất (theo giấy phép) đặt công trình tới mặt trên của sàn tầng hầm sâu nhất);

b) Trường hợp công trình xây dựng theo tuyến, kiểm tra sự phù hợp: tim, hướng, tuyến công trình; cốt của công trình (ghi rõ cốt qua từng khu vực); chiều cao tĩnh không của tuyến (ghi rõ chiều cao qua các khu vực); độ sâu công trình (ghi rõ độ sâu qua từng khu vực).

2. Đối với công trình được miễn giấy phép xây dựng:

a) Kiểm tra sự đáp ứng các điều kiện về cấp giấy phép xây dựng đối với công trình thuộc đối tượng miễn giấy phép xây dựng theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 89 của Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 30 Điều 1 của Luật số 62/2020/QH14;

b) Kiểm tra sự tuân thủ quy hoạch chi tiết xây dựng, thiết kế đô thị (nếu có) hoặc quy chế quản lý kiến trúc được duyệt, quy hoạch tổng mặt bằng, phương án kiến trúc được chấp thuận; đáp ứng các quy định về hành lang bảo vệ an toàn gồm: Khu di sản văn hóa, di tích lịch sử văn hoá, hệ thống giao thông, thủy lợi, đê điều, hệ thống cấp nước, hệ thống thoát nước, hệ thống xử lý nước thải, hệ thống dẫn điện, dẫn xăng dầu, dẫn khí, thông tin liên lạc, khoảng cách

đảm bảo đến các công trình dễ cháy, nổ, độc hại (trừ công trình đã được cấp giấy phép xây dựng);

c) Kiểm tra sự phù hợp của việc xây dựng với các nội dung, thông số chủ yếu của thiết kế đã được thẩm định đối với trường hợp thiết kế xây dựng đã được cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định.

Điều 4. Phân cấp quản lý trật tự xây dựng

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện

Quản lý trật tự xây dựng đối với các công trình xây dựng trên địa bàn quản lý và nhà ở nằm trên địa bàn từ hai xã, phường, thị trấn trở lên (trừ công trình xây dựng nằm trên địa bàn từ hai huyện, thành phố trở lên và công trình khác quy định tại Khoản 2 Điều này).

2. Ủy ban nhân dân cấp xã

Quản lý trật tự xây dựng đối với nhà ở và các công trình khác (được quy định tại Nghị định của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về xây dựng) trên địa bàn quản lý, trừ nhà ở, công trình khác nằm trên địa bàn từ hai xã, phường, thị trấn trở lên.

Điều 5. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan trong công tác quản lý trật tự xây dựng

1. Sở Xây dựng:

a) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân Tỉnh chỉ đạo, điều hành chung công tác quản lý nhà nước về trật tự xây dựng trên địa bàn Tỉnh; nắm bắt tình hình trật tự xây dựng, báo cáo và đề xuất Ủy ban nhân dân Tỉnh các biện pháp để chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn Tỉnh;

b) Phối hợp với các Sở, ban, ngành Tỉnh liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện công tác tuyên truyền, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân chấp hành quy định của pháp luật về trật tự xây dựng trên địa bàn;

c) Đôn đốc, hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện trách nhiệm quản lý trật tự xây dựng theo phân cấp; đề nghị Ủy ban nhân dân cấp huyện kiểm tra, xử lý vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn khi tiếp nhận thông tin phản ánh của nhân dân, báo chí hoặc phát hiện trong quá trình giải quyết đơn thư kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo;

d) Công bố công khai nội dung giấy phép xây dựng do Sở Xây dựng cấp trên trang thông tin điện tử của Sở và thông tin đến Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có công trình được cấp phép để phối hợp quản lý;

đ) Hằng năm, xây dựng kế hoạch và tổ chức thanh tra, kiểm tra trách nhiệm trong công tác quản lý trật tự xây dựng đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã;

e) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có công trình xây dựng, tổ chức kiểm tra, xử lý vi phạm trật tự xây dựng đối với các công trình, nhà ở nằm trên địa bàn từ 02 huyện, thành phố trở lên;

g) Kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh xem xét, xử lý trách nhiệm đối với Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, các tổ chức, cá nhân được phân công quản lý trật tự xây dựng buông lỏng quản lý, thiếu tinh thần trách nhiệm trong thực thi công vụ để xảy ra vi phạm trật tự xây dựng nghiêm trọng trên địa bàn quản lý;

h) Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh xử lý đối với các trường hợp vi phạm trật tự xây dựng vượt thẩm quyền của Chánh Thanh tra Sở Xây dựng;

i) Chủ trì tổng hợp tình hình quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn Tỉnh, báo cáo Ủy ban nhân dân Tỉnh, Bộ Xây dựng theo định kỳ 6 tháng, năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu theo đúng quy định của pháp luật.

2. Ban quản lý Khu kinh tế:

a) Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức kiểm tra, xử lý kịp thời các công trình vi phạm trật tự xây dựng trong các Khu công nghiệp; Khu kinh tế cửa khẩu (trong phạm vi được giao đất quản lý);

b) Khi phát hiện hành vi vi phạm về trật tự xây dựng trong Khu công nghiệp, Khu kinh tế cửa khẩu do mình quản lý, phải yêu cầu đối tượng vi phạm dừng thi công, thông báo ngay cho Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có công trình vi phạm để xử lý theo quy định;

c) Công bố, công khai nội dung giấy phép xây dựng do mình cấp, trên trang thông tin điện tử của Ban quản lý Khu kinh tế và thông tin đến Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có công trình được cấp phép để phối hợp quản lý;

d) Cung cấp kịp thời, đầy đủ, chính xác các thông tin, tài liệu liên quan đến công tác quản lý trật tự xây dựng theo đề nghị của Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo thống kê ngành xây dựng theo quy định.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Xem xét tạm dừng việc cấp chứng nhận quyền sở hữu công trình; quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo đề nghị bằng văn bản của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc Chánh Thanh tra Sở Xây dựng đối với các trường hợp tổ chức, cá nhân vi phạm trật tự xây dựng nhưng chưa chấm dứt hành vi vi phạm, chưa chấp hành các quyết định xử phạt vi phạm hành chính hoặc chưa thực hiện xong các biện pháp khắc phục hậu quả do hành vi vi phạm trật tự xây dựng gây ra;

b) Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến pháp luật của Ngành trên các phương tiện thông tin đại chúng; chịu trách nhiệm tổ chức quản lý việc sử dụng đất theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được pháp luật quy định; chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị có liên quan tổ chức thanh tra, kiểm tra, xử lý kịp thời các trường hợp có dấu hiệu vi phạm pháp luật về đất đai.

4. Các Sở: Giao thông vận tải; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Công Thương

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của Đơn vị, Giám đốc các Sở chỉ đạo Thanh tra Sở, đơn vị trực thuộc phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã, phòng, ban chuyên môn có liên quan thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, kiên quyết xử lý các trường hợp xây dựng công trình vi phạm hành lang an toàn các công trình trên địa bàn quản lý.

5. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

a) Chỉ đạo Thanh tra Sở phối hợp các cơ quan có liên quan tăng cường kiểm tra, đôn đốc, xử lý kịp thời và kiên quyết tháo dỡ các công trình lắp đặt biển quảng cáo không đúng quy định trên địa bàn Tỉnh;

b) Tăng cường công tác phối hợp, tuyên truyền, góp phần nâng cao nhận thức của nhân dân trong việc thực hiện pháp luật về trật tự xây dựng; phối hợp giám sát, phát hiện, kiến nghị xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn Tỉnh.

6. Sở Thông tin và Truyền thông:

Định hướng, hướng dẫn các cơ quan báo chí, hệ thống thông tin cơ sở trong Tỉnh thường xuyên thông tin, tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về trật tự xây dựng; hoạt động của các cơ quan chức năng trong việc theo dõi, giám sát, kiến nghị xử lý các trường hợp vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn Tỉnh.

7. Sở Tư pháp:

Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn nghiệp vụ công tác xử phạt vi phạm hành chính; hỗ trợ các địa phương kiểm tra tính pháp lý đối với hồ sơ thuộc trường hợp phức tạp về cưỡng chế tháo dỡ công trình vi phạm trật tự xây dựng.

8. Sở Nội vụ:

a) Phối hợp với Sở Xây dựng tham mưu Ủy ban nhân dân Tỉnh hướng dẫn xét khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn Tỉnh;

b) Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện cùng các cơ quan có liên quan, kiểm tra các công trình tôn giáo, tín ngưỡng có dấu hiệu vi phạm liên quan đến công tác quản lý trật tự xây dựng.

9. Công an Tỉnh:

Chỉ đạo Công an cấp huyện, cấp xã nắm chắc tình hình, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân cùng cấp về tình hình vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn; phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan áp dụng các biện pháp nghiệp vụ để kịp thời ngăn chặn, xử lý đối với tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm trật tự xây dựng, không để vi phạm tiếp diễn sau khi đã có biên bản vi phạm hành chính hoặc quyết định xử lý của các cấp có thẩm quyền; bảo đảm

an ninh trật tự, an toàn cho các lực lượng trong quá trình tham gia xử lý vi phạm về trật tự xây dựng.

10. Các Sở, ban, ngành Tỉnh khác có liên quan:

Theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp với các cơ quan được giao quản lý trật tự xây dựng (khi có yêu cầu), trong việc xử phạt các hành vi vi phạm hành chính về trật tự xây dựng và cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

11. Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Tổ chức, phân công giao nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng, tiếp nhận hồ sơ thông báo khởi công xây dựng công trình, chịu trách nhiệm về quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn theo phân cấp quản lý;

b) Chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, đôn đốc Ủy ban nhân dân cấp xã, các đơn vị, phòng ban trực thuộc có liên quan, thực hiện trách nhiệm quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn theo quy định của pháp luật; nhằm phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật về trật tự xây dựng;

c) Kiểm tra, đôn đốc và tổ chức thực hiện các kết luận thanh tra, kiểm tra, quyết định xử lý vi phạm trật tự xây dựng của cấp thẩm quyền đối với các công trình xây dựng trên địa bàn; xem xét, xử lý trách nhiệm đối với tổ chức, cá nhân được giao quản lý trật tự xây dựng nhưng buông lỏng quản lý, thiếu tinh thần trách nhiệm trong thực thi công vụ;

d) Công bố, công khai nội dung giấy phép xây dựng do Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp trên trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp huyện; thông tin nội dung giấy phép xây dựng do Sở Xây dựng, Ban quản lý Khu kinh tế, Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có công trình được cấp phép để phối hợp quản lý;

đ) Tổng hợp, báo cáo tình hình quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn quản lý gửi về Sở Xây dựng theo định kỳ 06 tháng, 01 năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu để tổng hợp, báo cáo cơ quan có thẩm quyền theo quy định;

e) Căn cứ Quy định này, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm nghiên cứu, xây dựng và ban hành Quy chế phối hợp giữa Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan, đơn vị quản lý trật tự xây dựng cấp huyện và các phòng, ban chuyên môn có liên quan thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện để tổ chức quản lý chặt chẽ và thực hiện tốt công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn.

12. Ủy ban nhân dân cấp xã:

a) Tiếp nhận thông tin nội dung giấy phép xây dựng do cấp thẩm quyền cấp phép trên địa bàn để phối hợp quản lý; chịu trách nhiệm về quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn theo phân cấp;

b) Phân công giao nhiệm vụ cho cán bộ, công chức thường xuyên theo dõi, kiểm tra, nắm thông tin về tình hình tổ chức thi công xây dựng các công trình, nhà ở trên địa bàn quản lý; khi phát hiện vi phạm, kịp thời chỉ đạo cán bộ,

công chức, viên chức được giao nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan kiểm tra, xử lý vi phạm đảm bảo thời gian và thẩm quyền xử phạt theo quy định pháp luật;

c) Chỉ đạo cán bộ, công chức, được giao nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng, thường xuyên kiểm tra, giám sát việc dừng thi công công trình, không để vi phạm tiếp diễn sau khi đã có biên bản vi phạm hành chính hoặc quyết định xử lý của cấp có thẩm quyền;

d) Báo cáo đầy đủ và chính xác tình hình quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn về Ủy ban nhân dân cấp huyện theo định kỳ 06 tháng, 01 năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu để tổng hợp, báo cáo Sở Xây dựng.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành Tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quy định này và phổ biến rộng rãi đến tất cả cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong phạm vi quản lý của đơn vị mình, để tuân thủ và thực hiện đúng quy định.

2. Sở Xây dựng có trách nhiệm:

a) Chỉ đạo Thanh tra Sở Xây dựng phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan phổ biến và tổ chức triển khai thực hiện Quy định này;

b) Tổng hợp các ý kiến phản ánh của các cơ quan, đơn vị có liên quan về những vấn đề vướng mắc phát sinh; đề xuất việc sửa đổi, bổ sung Quy định này cho phù hợp;

c) Chủ trì, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra việc triển khai thực hiện nội dung Quy định này.

Điều 7. Sửa đổi, bổ sung Quy định

1. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn trong Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng các văn bản khác thì nội dung viện dẫn được áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị có văn bản phản ánh gửi về Sở Xây dựng để được hướng dẫn thực hiện hoặc tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Tỉnh xem xét, quyết định./.